

Số: 05 /HD-LN

Quảng Ninh, ngày 11 tháng 8 năm 2015

HƯỚNG DẪN
THỰC HIỆN BẢO HIỂM Y TẾ HỌC SINH, SINH VIÊN

*CÔNG VĂN số 386
Ngày 17/8/2015*
- Căn cứ Luật bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật BHYT sửa đổi, bổ sung số 46/2014/QH13 ngày 13 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế (BHYT);

- Căn cứ Thông tư số 14/2007/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng kinh phí thực hiện công tác y tế trong các trường học;

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-TC ngày 14 tháng 12 năm 2014 của Liên Bộ Y tế - Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật BHYT;

- Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BYT ngày 17 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh BHYT;

- Căn cứ Thông tư 178/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính (sau đây gọi tắt là Thông tư 178/2012/TT-BTC) hướng dẫn kế toán áp dụng cho Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

- Quyết định số 1111/QĐ-BHXH ngày 25/10/2011 của Tổng giám đốc BHXH Việt Nam (sau đây gọi tắt là Quyết định 1111/QĐ-BHXH) về việc ban hành Quy định quản lý thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế; Quyết định số 1018/QĐ-BHXH ngày 10/10/2014 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam về sửa đổi một số nội dung tại các quyết định ban hành quản lý thu, chi BHXH, BHYT; Quyết định số 999/QĐ-BHXH ngày 01/10/2014 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam về việc ban hành quy định hoạt động đại lý thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế;

- Căn cứ Quyết định số 3626/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện lộ trình tiến tới BHYT toàn dân giai đoạn 2012 - 2015 và 2020;

- Căn cứ Quyết định số 283/QĐ-SYT ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh ban hành quy định tạm thời về đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh BHYT trên địa bàn tỉnh năm 2015;

Liên ngành Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Tài chính và Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Ninh hướng dẫn thực hiện công tác bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên tại các trường học trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. Đối tượng tham gia, mức đóng, phương thức đóng tiền BHYT, thời hạn thẻ BHYT

1. Đối tượng tham gia:

Là học sinh, sinh viên (ngoại trừ những học sinh, sinh viên đã tham gia BHYT theo các nhóm đối tượng khác theo quy định của Luật BHYT) đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, đều là đối tượng tham gia BHYT bắt buộc.

2. Mức đóng:

Bằng 4,5% mức lương cơ sở/tháng/học sinh; trong đó học sinh, sinh viên đóng 70%, ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng 30%.

Khi nhà nước điều chỉnh mức đóng BHYT, điều chỉnh mức lương cơ sở; số tiền đóng của học sinh, sinh viên và hỗ trợ của ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 3, Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC.

3. Phương thức đóng BHYT

- Học sinh, sinh viên đăng ký tham gia BHYT theo lớp học và đóng BHYT cho nhà trường vào đầu năm học. Trường hợp học sinh, sinh viên đã được cấp thẻ BHYT thuộc nhóm đối tượng chính sách được hưởng mức hỗ trợ đóng BHYT cao hơn (người nghèo, hộ gia đình cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi...) nếu thẻ BHYT đã được cấp hết hạn sử dụng (và không tiếp tục thuộc đối tượng được NSNN hỗ trợ) thì phải tham gia BHYT theo nhóm học sinh, sinh viên và đóng tiền từ tháng thẻ BHYT cũ hết hạn sử dụng đến hết thời hạn chung của lớp học.

- Các trường tổ chức thu tiền đóng BHYT học sinh, sinh viên theo quy định tại khoản 2, Mục I trên đây, chuyển nộp cho cơ quan BHXH kèm danh sách học sinh, sinh viên tham gia BHYT theo mẫu số D03-TS ban hành kèm theo Quyết định 1111/QĐ-BHXH (Lưu ý: Cột địa chỉ trên biểu D03-TS ghi cụ thể nơi thường trú hoặc tạm trú (chi tiết đến từng xã, phường, thị trấn) của học sinh, sinh viên).

- Nhà trường đóng trên địa bàn nào thì đăng ký tham gia BHYT cho học sinh, sinh viên tại cơ quan BHXH cấp huyện trên địa bàn đó.

4. Thời hạn cấp thẻ BHYT và giá trị sử dụng của thẻ BHYT

- Việc cấp thẻ mới, đổi lại thẻ được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1111/QĐ-BHXH ngày 25/10/2011 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, cụ thể: Cấp mới 10 ngày làm việc, cấp lại 07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ).

- Thẻ BHYT có thời hạn sử dụng từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm đó; đối với học sinh vào lớp một và sinh viên năm thứ nhất thời hạn sử dụng ghi trên thẻ BHYT từ ngày nhập học hoặc ngày hết hạn của thẻ BHYT được cấp lần trước đến 31 tháng 12 năm sau; đối với học sinh lớp 12 và sinh viên năm cuối thời hạn sử dụng ghi trên thẻ BHYT từ ngày 01 tháng 01 đến ngày cuối của tháng kết thúc năm học đó.

- Các đơn vị, trường học có trách nhiệm lập danh sách học sinh, sinh viên tham gia BHYT và thu tiền BHYT của học sinh (phần học sinh, sinh viên phải

đóng) đang theo học tại trường để nộp cho cơ quan BHXH chậm nhất là ngày 31 tháng 10 hàng năm.

- Tùy theo điều kiện và hoàn cảnh thực tế của học sinh, sinh viên, cơ sở giáo dục, đào tạo thu tiền BHYT của học sinh, sinh viên đóng theo phương thức 6 tháng một lần hoặc thu một lần cho cả thời hạn sử dụng ghi trên thẻ. Trường hợp thu theo phương thức 6 tháng một lần thì được thực hiện như sau:

+ Lần 1: Thu 6 tháng đầu theo thời hạn sử dụng ghi trên thẻ BHYT trước ngày 31 tháng 10 năm trước liền kề với năm thẻ BHYT có thời hạn sử dụng;

+ Lần 2: Thu theo thời hạn sử dụng còn lại ghi trên thẻ BHYT trước ngày 30/4 của năm thẻ BHYT có thời hạn sử dụng.

- Đối với học sinh lớp 12 và sinh viên năm cuối, nhà trường thực hiện thu một lần theo thời hạn sử dụng ghi trên thẻ BHYT.

- Đối với các lớp học, khóa học có thời gian khai giảng (bắt đầu khóa học, năm học) không vào thời điểm theo thông lệ hàng năm (tháng 8, 9, 10) thì BHXH các huyện, thị xã, thành phố thống nhất với các trường học về thời gian thu tiền đóng BHYT của học sinh, sinh viên, nhưng không quá hai lần theo thời hạn sử dụng ghi trên thẻ BHYT.

* Riêng năm học 2015 - 2016:

- Về thời hạn sử dụng ghi trên thẻ:

+ Đối với học sinh:

Thẻ BHYT có giá trị sử dụng nối tiếp với ngày hết hạn của thẻ BHYT cấp lần trước (01/10/2015) đến ngày 31/12/2016. Đối với học sinh lớp 12, thẻ BHYT có giá trị sử dụng đến ngày cuối của tháng kết thúc năm học đó (30 tháng 6 hàng năm).

Đối với học sinh mới vào lớp 1, sinh từ ngày 01/10/2009 trở lại đây; khi lập danh sách các nhà trường cần rà soát, đối chiếu với thời hạn sử dụng trên thẻ BHYT của trẻ em dưới 6 tuổi, chỉ tiến hành thu và cấp thẻ BHYT học sinh kể từ khi thẻ BHYT của trẻ em dưới 6 tuổi hết hạn sử dụng; để các đối tượng này được hưởng đầy đủ quyền lợi BHYT ngay sau khi thẻ BHYT trẻ em dưới 6 tuổi hết hạn sử dụng, các cơ sở giáo dục lập danh sách, thu tiền BHYT của học sinh đóng và nộp cho cơ quan BHXH chậm nhất vào ngày 20 của tháng trước liền kề với tháng thẻ BHYT trẻ em dưới 6 tuổi hết hạn sử dụng (Ví dụ: Em X là học mới vào lớp 1 năm học 2015 - 2016 có thẻ BHYT cấp cho trẻ em dưới 6 tuổi hết hạn vào ngày 01/01/2016 thì nhà trường lập danh sách và thu tiền BHYT của học sinh này đóng nộp cho cơ quan BHXH chậm nhất vào ngày 20/12/2015);

+ Đối với sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề:

Thẻ BHYT có giá trị sử dụng nối tiếp với ngày hết hạn của thẻ BHYT cấp lần trước (hoặc tháng đầu của khóa học) đến ngày 31/12/2016. Đối với sinh viên năm cuối, thẻ BHYT có giá trị sử dụng đến ngày cuối của tháng kết thúc khóa học.

- Về phương thức thu tiền BHYT của học sinh, sinh viên đóng:

Tùy theo điều kiện và hoàn cảnh thực tế của học sinh, sinh viên, cơ sở giáo dục, đào tạo có thể thực hiện thu hai lần hoặc thu một lần cho cả thời hạn sử dụng ghi trên thẻ. Trường hợp thu hai lần thì được thực hiện như sau:

+ Lần 1: Thu 8 tháng đầu theo thời hạn sử dụng ghi trên thẻ BHYT trước ngày ngày 20/9/2015;

+ Lần 2: Thu số tháng thời hạn sử dụng còn lại ghi trên thẻ BHYT trước 30/4/2016.

Đối với học sinh lớp 12 và sinh viên năm cuối, nhà trường thực hiện thu một lần theo thời hạn sử dụng ghi trên thẻ BHYT.

II. Phạm vi, quyền lợi BHYT

1. Phạm vi bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên, bao gồm: Chăm sóc sức khỏe ban đầu – Khám chữa bệnh Ngoại trú – Nội trú.

2. Quyền lợi của học sinh, sinh viên khi tham gia BHYT

Được chăm sóc sức khỏe ban đầu theo quy định; được lựa chọn nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu và được hưởng quyền lợi BHYT khi đi khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

III. Trích, quản lý, sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu; chi hỗ trợ công tác thu nộp BHYT

1. Trích kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu (CSSKBĐ)

1.1. Điều kiện trích kinh phí CSSKBĐ: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 18, Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC.

Riêng đối với các trường học hiện chưa bố trí nhân viên đạt trình độ Chuẩn về chuyên môn chuyên trách công tác YTTH, hoặc chuyển giao nhiệm vụ YTTH về trạm y tế theo Đề án 25, điều kiện để các trường này được trích kinh phí CSSKBĐ gồm: Phải có phòng làm việc riêng để thực hiện việc sơ cấp cứu, xử lý ban đầu cho học sinh và có hợp đồng trách nhiệm với trạm y tế địa phương trong việc tổ chức thực hiện công tác y tế trường học (theo chỉ đạo tại Công văn số 1154/BCĐ ngày 8/4/2015 của Ban Chỉ đạo công tác YTTH tỉnh Quảng Ninh và hướng dẫn liên ngành Giáo dục đào tạo, Y tế về phối hợp chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác y tế trường học và đánh giá xếp loại y tế trường học).

1.2. Về kinh phí trích chi CSSKBĐ cho cơ sở giáo dục quốc dân có tổ chức y tế cơ quan; nội dung chi, quản lý và thanh quyết toán kinh phí: Thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 18, Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC.

1.3. Phương thức, thời hạn, thủ tục hồ sơ trích chuyển kinh phí CSSKBĐ:

- Thủ tục hồ sơ: Cơ sở giáo dục lập danh sách số học sinh, sinh viên tham gia BHYT theo đơn vị nhà trường mẫu số D03-TS ban hành kèm theo Quyết định 1111/QĐ-BHXH; danh sách học sinh, sinh viên tham gia BHYT theo nhóm đối tượng khác theo mẫu số 03/BHYT ban hành kèm theo Quyết định 1399/QĐ-BHXH ngày 22/12/2014 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam ban hành quy định về tổ chức thực hiện BHYT trong khám bệnh, chữa bệnh (Quyết định 1399/QĐ-BHXH) (mẫu đính kèm).

Trước ngày 31/10 hàng năm, các cơ sở giáo dục lập bản đề nghị trích chuyển kinh phí CSSKBĐ theo mẫu 01/BHYT ban hành kèm theo Quyết định 1399/QĐ-BHXH (mẫu đính kèm).

Vào tháng đầu của năm học hoặc khóa học, các cơ sở giáo dục ký hợp đồng trích chuyển kinh phí CSSKBĐ theo mẫu số C84a-HD.

Cuối năm học hoặc khóa học thực hiện đổi chiếu sổ liệu trích chuyển CSSKBĐ và thanh lý hợp đồng trích chuyển kinh phí CSSKBĐ theo mẫu số C84b-HD ban hành kèm theo Thông tư số 178/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính với cơ quan BHXH.

- Phương thức chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu:

Cơ quan BHXH chuyển kinh phí CSSKBĐ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định tại Khoản 2, Điều 17, Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC.

- Thời hạn chuyển kinh phí CSSKBĐ:

+ Đôi với học sinh, sinh viên: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhà trường đóng đủ tiền BHYT cho học sinh, sinh viên và chuyển đầy đủ danh sách tham gia BHYT theo mẫu D03-TS, 03/BHYT.

+ Đôi với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục: Được cơ quan BHXH trích hàng tháng trên cơ sở số tiền đóng BHYT cho người lao động thuộc đối tượng tham gia BHYT hàng tháng của đơn vị.

2. Chi hỗ trợ công tác thu nộp BHYT

Ngoài quỹ CSSKBĐ, các trường còn được nhận khoản kinh phí hỗ trợ thu với khoản kinh phí thù lao cho đại lý hiện nay tính bằng 4% trên tổng số tiền BHYT thực thu từ học sinh, sinh viên (không bao gồm phần kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng); được cơ quan BHXH trích lại cho đơn vị để chi hỗ trợ cho những người thực hiện công tác thu BHYT học sinh, sinh viên tại đơn vị (các trường lập theo mẫu C66-HD ban hành kèm theo Thông tư 178/2012/TT-BTC).

IV. Thanh, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng

1. Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày kết thúc đợt phát hành thẻ; các đơn vị trường học, Bảo hiểm xã hội các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp số liệu học sinh, sinh viên tham gia BHYT trên địa bàn, chuyển Bảo hiểm xã hội tỉnh tổng hợp toàn tỉnh đề nghị Sở Tài chính cấp 30% kinh phí hỗ trợ theo quy định, cụ thể:

- Đôi với các trường: Tổng hợp số học sinh, sinh viên tham gia BHYT tại trường và các học sinh, sinh viên tham gia theo nhóm đối tượng khác có xác nhận của cơ quan BHXH cấp huyện (theo biểu số 01-HSSV đính kèm).

- BHXH cấp huyện: Tổng hợp số học sinh, sinh viên tham gia BHYT của các đơn vị trường học do BHXH cấp huyện thu và cấp thẻ BHYT:

+ Đôi với các trường tiểu học, THCS và liên cấp 1+2 (bao gồm cả công lập và ngoài công lập): BHXH huyện ký xác nhận với phòng Giáo dục Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố (theo biểu số 02-HSSV.ĐF đính kèm).

+ Đôi với các trường cấp THPT và liên cấp có cấp học THPT (bao gồm cả công lập và ngoài công lập) và các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục: BHXH

các huyện, thị xã, thành phố lập biểu kê chi tiết (theo biểu số 03-HSSV.ĐF đính kèm). BHXH tỉnh tổng hợp chung toàn tỉnh có xác nhận của Sở Giáo dục và Đào tạo.

+ Đối với các cơ sở đào tạo (trường trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề, cao đẳng, đại học) do tỉnh quản lý: BHXH huyện ký xác nhận với từng trường (01-HSSV), đồng thời tổng hợp chung các trường (theo biểu số 04-HSSV.ĐF đính kèm).

+ Đối với các trường thuộc Bộ, ngành trung ương quản lý, BHXH các huyện ký xác nhận với từng trường (02-HSSV), đồng thời tổng hợp chung các trường (theo biểu số 05-HSSV.TW đính kèm).

2. Đối với các trường hợp học sinh, sinh viên tham gia bồi sung, ngừng tham gia...; hàng quý BHXH huyện tổng hợp chuyển cho BHXH tỉnh trước ngày 15 của tháng cuối quý.

3. Căn cứ văn bản đề nghị và hồ sơ tổng hợp số lượng học sinh, sinh viên đang theo học tại các trường thuộc tỉnh quản lý và báo cáo sổ thẻ BHYT bồi sung tăng, giảm hàng quý do Bảo hiểm xã hội tỉnh chuyển đến, Sở Tài chính thẩm định và chuyển kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng BHYT mỗi quý một lần cho Bảo hiểm xã hội tỉnh trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đề nghị chuyển kinh phí của Bảo hiểm xã hội tỉnh.

V. Hoàn trả tiền đóng BHYT

Học sinh, sinh viên đang tham gia BHYT nhưng sau đó được xác định là đối tượng thuộc diện chính sách được ngân sách nhà nước đóng BHYT ở mức cao hơn (người nghèo, cận nghèo...) thì được hoàn trả tiền chênh lệch mức đóng kể từ khi được công nhận là đối tượng được hưởng mức hỗ trợ cao đến hết thời hạn của thẻ BHYT. Khi hoàn trả tiền đóng BHYT không thu hồi số tiền thù lao đã chi, kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhà trường và không xác định lại quỹ khám, chữa bệnh BHYT.

Quy trình thực hiện hoàn trả tiền đóng BHYT:

- Nhà trường thu hồi thẻ BHYT học sinh, sinh viên đã được cấp (còn thời hạn sử dụng); photo thẻ BHYT đã được cấp hoặc xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng về việc được hưởng mức hỗ trợ đóng BHYT cao hơn: người nghèo, cận nghèo,... (trường hợp chưa được cấp thẻ BHYT theo đối tượng mới). Lập danh sách chi tiết báo giảm các học sinh, sinh viên được chuyển sang tham gia BHYT ở mức cao hơn (mẫu D03-TS); văn bản đề nghị hoàn trả tiền đóng BHYT của người tham gia hoặc của cha mẹ HSSV (theo mẫu số D01-TS); đồng thời tổng hợp số tiền hoàn trả toàn trường (theo mẫu số 01-HT.HSSV đính kèm) gửi về BHXH cấp huyện. (Lưu ý: Cột ghi chú trên mẫu D03-TS ghi đối tượng được cấp thẻ: nghèo, cận nghèo...).

- Bảo hiểm xã hội cấp huyện căn cứ hồ sơ do nhà trường chuyển đến, thẩm định hồ sơ, ký xác nhận vào các biểu mẫu liên quan. Tổng hợp số tiền hoàn trả (theo mẫu số 02-HT.HSSV đính kèm) cùng toàn bộ hồ sơ của nhà trường và văn bản đề nghị hoàn trả gửi về Bảo hiểm xã hội tỉnh để tổng hợp, ban hành Quyết định hoàn trả cho học sinh, sinh viên và quyết toán với Sở Tài chính phần kinh phí do Ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Nhà trường chịu trách nhiệm hoàn trả tiền đóng cho học sinh, sinh viên sau khi nhận từ cơ quan BHXH huyện. Việc hoàn trả tiền đóng cho học sinh, sinh viên phải có ký xác nhận của học sinh, sinh viên hoặc cha mẹ học sinh, sinh viên.

VI. Trách nhiệm của các đơn vị trong việc thực hiện BHYT học sinh sinh viên

1. Đối với ngành Bảo hiểm xã hội

1.1. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, đoàn thể có liên quan, các địa phương và các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Luật BHYT và các văn bản hướng dẫn thi hành về lĩnh vực BHYT học sinh, sinh viên.

- Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan BHXH cấp huyện thực hiện tiếp nhận hồ sơ, in và giao thẻ BHYT cho các đơn vị trường học để cấp phát thẻ cho đối tượng được thụ hưởng kịp thời. Hướng dẫn BHXH cấp huyện thực hiện trích chuyển kinh phí CSSKBD theo đúng quy định.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các Sở ngành liên quan kịp thời giải quyết, tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong triển khai thực hiện chính sách BHYT học sinh, sinh viên.

- Chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Tài chính hằng năm tổ chức tổng kết công tác Bảo hiểm y tế và triển khai công tác BHYT học sinh sinh viên năm học tiếp theo.

1.2. Bảo hiểm xã hội các huyện, thị xã, thành phố

- Tham mưu với UBND cùng cấp chỉ đạo thực hiện BHYT học sinh trên địa bàn.

- Phối hợp chặt chẽ với phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức phổ biến, hướng dẫn nghiệp vụ, cung cấp các biểu mẫu cho các đơn vị trường học trên địa bàn để thực hiện BHYT cho học sinh, sinh viên theo đúng Luật BHYT và Hướng dẫn này.

- Phối hợp với các cơ sở khám chữa bệnh giải quyết kịp thời những vướng mắc, đảm bảo quyền lợi cho học sinh, sinh viên khi khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về BHYT.

- Thực hiện công tác thu BHYT, cấp thẻ BHYT kịp thời theo đúng quy định tại Quyết định 1111/QĐ-BHXH ngày 25/10/2011 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam.

- Phối hợp với các nhà trường thống nhất thực hiện thu BHYT đối với học sinh, sinh viên; đồng thời trên cơ sở đó, thực hiện ký hợp đồng đóng BHYT (theo mẫu C04-TS ban hành kèm theo Quyết định 1111/QĐ-BHXH); thanh lý Hợp đồng bảo hiểm y tế (theo mẫu C04a-TS ban hành kèm theo Quyết định 1111/QĐ-BHXH).

- Ký hợp đồng trích chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HSSV với các trường học (theo mẫu C84a-HD ban hành kèm theo Thông tư 178/2012/TT-BTC); thanh lý Hợp đồng trích chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe

ban đầu cho học sinh, sinh viên (theo mẫu C84b-HD ban hành kèm theo Thông tư 178/2012/TT-BTC).

- Thực hiện trích chuyên kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu, hoa hồng đại lý đầy đủ, đúng quy định. Phối hợp với các trường trong tỉnh làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, sinh viên.

- Định kỳ hoặc đột xuất phối hợp với ngành giáo dục kiểm tra điều kiện và việc sử dụng kinh phí dành cho chăm sóc sức khỏe ban đầu tại các cơ sở giáo dục quốc dân theo quy định tại Điều 18 Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC.

- Báo cáo về Bảo hiểm xã hội tỉnh những vấn đề vượt quá thẩm quyền để được hướng dẫn giải quyết. Kết thúc đợt phát hành thẻ BHYT, Bảo hiểm xã hội các huyện tổng hợp chung tất cả các đơn vị trường học tham gia BHYT HSSV trên địa bàn báo cáo UBND cùng cấp, BHXH tỉnh để theo dõi, chỉ đạo (theo biểu số 07-HSSV đính kèm).

- Chủ trì phối hợp với phòng Giáo dục Đào tạo, phòng Tài chính, phòng Y tế tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện công tác BHYT học sinh, sinh viên năm học trước và triển khai công tác năm học tiếp theo; báo cáo kết quả về Liên ngành (hoàn thành trước ngày 20 tháng 8 hàng năm).

2. Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo

2.1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trực thuộc trên địa bàn tỉnh nắm vững mục đích, yêu cầu, chính sách, pháp luật của nhà nước về BHYT. Tuyên truyền Đề án thực hiện lộ trình tiến tới BHYT toàn dân giai đoạn 2012 - 2015 và 2020 của Chính phủ và của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan Bảo hiểm xã hội, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức tuyên truyền, vận động phụ huynh học sinh, học sinh, sinh viên tham gia BHYT; mục tiêu 100% học sinh, sinh viên các trường học phải tham gia BHYT theo quy định của Luật BHYT.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện công tác BHYT học sinh, sinh viên.

- Định kỳ có trách nhiệm tổng hợp số học sinh, sinh viên tham gia BHYT trên địa bàn báo cáo UBND tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phối hợp với BHXH tỉnh xác nhận số liệu học sinh, sinh viên được cấp thẻ BHYT đối với các đơn vị trường học do Sở Giáo dục và Đào tạo trực tiếp quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế kiện toàn hệ thống y tế trường học để thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu đối với học sinh, sinh viên tại cơ sở giáo dục trong tỉnh.

2.2. Phòng Giáo dục Đào tạo:

- Hàng năm phối hợp với BHXH cấp huyện tham mưu, đề xuất với UBND cấp huyện chỉ đạo công tác BHYT học sinh trên địa bàn.

- Phối hợp với BHXH cấp huyện chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong học sinh và phụ huynh học sinh về chính sách BHYT của Đảng, Nhà nước, đặc biệt trong dịp khai giảng năm học mới.

- Tích cực vận động học sinh tham gia BHYT, chịu trách nhiệm trong việc chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai công tác BHYT học sinh, mục tiêu 100% học sinh các trường phải tham gia theo quy định của Luật BHYT.

- Chỉ đạo các trường học tăng cường tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, học sinh về công tác BHYT học sinh, sinh viên.

- Kết thúc năm học, phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả thực hiện công tác BHYT học sinh trên địa bàn quản lý với UBND cùng cấp và Sở Giáo dục và Đào tạo để theo dõi, chỉ đạo.

2.3. Các đơn vị, trường học

- Cử cán bộ, giáo viên trực tiếp thu tiền đóng BHYT từ học sinh sinh viên và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thu BHYT do cơ quan BHXH tổ chức.

- Căn cứ các văn bản, tài liệu, hướng dẫn, các thông báo, tờ rơi... do cơ quan BHXH cung cấp; nhà trường tổ chức phổ biến đến học sinh, sinh viên và cha mẹ học sinh để triển khai thực hiện.

- Tổ chức thực hiện công tác BHYT học sinh, sinh viên, mục tiêu 100% học sinh, sinh viên đang theo học tại trường học, cơ sở giáo dục phải tham gia BHYT theo quy định của Luật BHYT.

- Tổ chức thu tiền, lập danh sách học sinh, sinh viên đóng BHYT theo mức quy định và lập danh sách học sinh, sinh viên đã tham gia BHYT theo các nhóm đối tượng khác.

- Chuyển tiền đóng BHYT, hồ sơ và các thông tin liên quan khác cho cơ quan BHXH, nhận kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, sinh viên. Báo cáo việc sử dụng kinh phí CSSKBĐ khi cơ quan BHXH, cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

- Nhận thẻ BHYT từ BHXH huyện, thị xã, thành phố cấp phát cho học sinh, sinh viên trước khi thẻ BHYT có giá trị sử dụng; hướng dẫn học sinh, sinh viên kiểm tra nội dung, thông tin in trên thẻ. Nếu có sai sót thì thu hồi, gửi về BHXH cấp huyện để in lại, cấp phát cho học sinh, sinh viên.

- Đối với học sinh, sinh viên có thẻ BHYT bắt buộc thuộc nhóm đối tượng khác: lưu học sinh; thân nhân của các đối tượng theo quy định pháp luật (sĩ quan quân đội nhân dân, nghĩa vụ quân sự, công an nhân dân, cơ yếu); học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, cận nghèo...đã được cấp thẻ BHYT bắt buộc theo quy định của Chính phủ, nhà trường lập danh sách riêng theo dõi (mẫu 03/BHYT ban hành kèm theo Quyết định 1399/QĐ-BHXH) và tính chung vào tỷ lệ tham gia của nhà trường để được cấp kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu.

3. Đối với Sở Tài chính

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí dự toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ 30% mức đóng BHYT cho học sinh, sinh viên hàng năm.

- Trên cơ sở tổng hợp số liệu cấp thẻ BHYT học sinh, sinh viên và kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng do Bảo hiểm xã hội tỉnh chuyển đến; tiến hành thẩm định quyết toán, chuyển kinh phí cho cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh theo quy định tại điểm 3 mục IV Hướng dẫn này.

4. Đối với Sở Y tế

- Chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện việc khám chữa bệnh cho học sinh, sinh viên đảm bảo quyền lợi theo đúng quy định.
- Phối hợp với Sở Giáo dục và đào tạo, các địa phương kiện toàn hệ thống y tế để chăm sóc sức khỏe ban đầu đối với học sinh, sinh viên tại cơ sở giáo dục.

VI. Hiệu lực thi hành

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 02/LT-SGDDT-STC-BHXH ngày 14/8/2014 của Liên ngành Sở Giáo dục đào tạo, Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị phản ánh về Liên ngành để được hướng dẫn giải quyết./.

GIÁM ĐỐC
SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

GIÁM ĐỐC
SỞ TÀI CHÍNH

GIÁM ĐỐC
SỞ Y TẾ

GIÁM ĐỐC
BẢO HIỂM XÃ HỘI

Vũ Liên Oanh

Trịnh Thị Minh Thanh

Vũ Xuân Diện

Nguyễn Đồng Thông

Nơi nhận:

- BHXH Việt Nam (để báo cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Phòng GD&ĐT các huyện, TX, TP (thực hiện);
- BHXH các huyện, TX, TP (thực hiện);
- Các trường học trên địa bàn tỉnh (thực hiện);
- Đăng tải trên website BHXH tỉnh, Sở GD&ĐT;
- Lưu VT, P.Thu.

**BẢO HIỂM XÃ HỘI
BHXH TỈNH (HUYỆN).....**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG ĐÓNG BẢO HIỂM Y TẾ

Số... /HĐ-BHXH

- Căn cứ Luật BHYT số 25/2008/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam khoá XII thông qua ngày 14/11/2008.

- Căn cứ Quyết định số ngày của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý tài chính đối với BHXH Việt Nam.

- Căn cứ...

Chúng tôi gồm có:

Địa chỉ: ...

Điện thoại: Fax:

Tài khoản số Tai

Giấy ủy quyền số, ngày tháng năm

Bên B:

Địa chỉ: ...

Điện thoại: Fax:

Tài khoản số Tài

Giấy ủy quyền số ngày tháng năm

Hai bên thống nhất tiến hành ký hợp đồng đóng BHYT, cấp thẻ BHYT theo

Hai bên thống nhất thời hạn ký hợp đồng đóng BHII, cấp thẻ BHII theo các điều khoản như sau:

Điều 1: Đối tượng, số tiền đóng BHYT, thời hạn sử dụng của thẻ BHYT, thời hạn cấp thẻ BHYT

1. Danh sách người tham gia BHYT do bên B lập gồm có..... người, là
đối tượng..... trong trang (tờ) với tổng số tiền

2. Thời gian đăng ký khám chữa bệnh từ/...../..... đến/...../.....

3. Thời gian cấp thẻ BHYT: Chậm nhất sau ngày kể từ ngày hợp đồng này có hiệu lực.

Điều 2: Trách nhiệm của bên A
1. Cùng bên B kiểm tra, xác định danh sách đối tượng đóng BHYT được cấp

2. Cấp đầy đủ, kịp thời cho bên B thẻ BHYT theo danh sách gồm người,

3. Đảm bảo cho những người có tên trong danh sách nêu tại điểm 1 được

4. Thu hồi thẻ BHYT còn giá trị sử dụng của những đối tượng giảm.

5.

Điều 3: Trách nhiệm của bên B

1. Kê khai, lập danh sách đối tượng đóng BHYT đúng, đầy đủ, kịp thời gửi cho cơ quan BHXH.

2. Đóng BHYT cho cơ quan BHXH theo kỳ trước ngày của các tháng năm..... vào tài khoản số của cơ quan BHXH tại (KBNN, Ngân hàng).....

3. Khi có biến động tăng, giảm đối tượng phải kịp thời lập danh sách gửi cho Bên A.

4. Có trách nhiệm thu hồi thẻ BHYT còn thời hạn sử dụng các trường hợp giảm (trừ trường hợp tử vong), nếu không thu hồi hoặc thu hồi chậm thì phải chịu trách nhiệm đóng đủ BHYT cho những đối tượng này đến hết thời hạn sử dụng còn lại của thẻ hoặc đến thời điểm thẻ BHYT được thu hồi.

5.

Điều 4: Phương thức thanh toán

1. Thời gian chuyển tiền..... kỳ.

- Kỳ I: Chậm nhất đến ngày/..../..... Bên B chuyển số tiền

cho bên A.

- Kỳ II:

- Kỳ cuối: Trước ngày/..../..... (ngày hết hạn của thẻ BHYT) bên B phải chuyển hết số tiền còn lại của hợp đồng.

2. Phương thức thanh toán

3. Tài khoản thanh toán:

Bên A - Tài khoản số..... tại

Bên B - Tài khoản số..... tại

Điều 5: Điều khoản chung

1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về chế độ BHYT và các điều khoản đã ký để đảm bảo quyền lợi của người đóng BHYT.

2. Định kỳ hàng quý hai bên cùng tiến hành kiểm tra, đối chiếu tình hình đóng và cấp thẻ BHYT.

3. Thực hiện quyết toán số tiền đóng BHYT khi hợp đồng hết hạn.

4. Khi Nhà nước thay đổi chính sách có liên quan đến tiền lương và mức đóng BHYT của đối tượng thì được điều chỉnh và thực hiện theo quy định của Nhà nước.

5. Cơ quan BHXH được quyền đình chỉ cấp thẻ BHYT nếu bên B không đóng, đóng không đủ số tiền BHYT theo điểm 1 và 4 điều kiện chung của hợp đồng. Nếu đóng không đúng thời gian quy định thì phải nộp số tiền lãi cho thời gian chậm đóng theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố (Điều 49 Luật BHYT).

6. Khi có những vấn đề phát sinh mới có thể bổ sung phụ lục Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng bàn bạc, giải quyết trên cơ sở bình đẳng, hợp tác và đảm bảo quyền lợi cho người có thẻ BHYT.

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày... /... /... đến ngày... /... /...

Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

BẢO HIỂM XÃ HỘI
BHXH TỈNH (HUYỆN).....
Số... /TLHD-BHXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

**BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG
ĐÓNG BẢO HIỂM Y TẾ**

Hôm nay, ngày tháng năm 20... tại ..
Chúng tôi gồm có:

Bên A: Bảo hiểm xã hội

Địa chỉ..
Điện thoại: Fax ..
Tài khoản số .. Tại ..
Đại diện: Ông (bà)... Chức vụ...
Giấy uỷ quyền số.. ngày .. tháng.. năm ..

Bên B: ..

Địa chỉ..
Điện thoại: Fax ..
Tài khoản số .. Tại ..
Đại diện: Ông (bà)... Chức vụ...
Giấy uỷ quyền số.. ngày .. tháng.. năm ..

Cùng nhau xem xét, đánh giá quá trình thực hiện Hợp đồng đóng BHYT, cấp thẻ BHYT và thống nhất thanh lý Hợp đồng đóng BHYT số..... với những nội dung cụ thể như sau:

A. TỔNG HỢP TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ CẤP THẺ BHYT:

Căn cứ Hợp đồng đóng BHYT và các danh sách điều chỉnh tăng, giảm đối tượng đóng BHYT trong năm giữa đơn vị và cơ quan BHXH, hai bên thống nhất các số liệu về đóng BHYT năm..... theo Hợp đồng đóng BHYT đã ký, cụ thể như sau:

1. Thời hạn sử dụng của thẻ BHYT: Từ:/...../..... Đến:/...../.....
2. Số đối tượng đóng BHYT theo Hợp đồng:..... người.
3. Số đối tượng đóng BHYT tăng, giảm trong kỳ:
 - 3.1. Tăng:..... người.
 - 3.2. Giảm:..... người.
4. Số tiền phải đóng BHYT theo hợp đồng:..... đồng.
5. Số tiền điều chỉnh tăng, giảm trong kỳ:

5.1. Tăng:..... đồng
5.2. Giảm:..... đồng.
6. Tổng số tiền phải đóng BHYT [4+5.1-5.2]:..... đồng.
7. Số tiền đã đóng BHYT trong kỳ:..... đồng.
8. Số tiền đóng BHYT chuyển kỳ sau:
 8.1. Đóng thừa:..... đồng.
 8.2. Đóng thiếu:..... đồng.
9. Số tiền thừa là..... đồng được chuyển đóng BHYT cho hợp đồng tiếp sau. Số tiền BHYT còn thiếu là:đ, chậm nhất đến ngày tháng năm Bên B phải chuyểp nộp cho Bên A vào TK số Tại Ngân hàng; kho bạc Nếu chậm đóng ảnh hưởng đế việc cấp thẻ BHYT kỳ sau thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm.

B. NHẬN XÉT CHUNG VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG ĐÓNG BẢO HIỂM Y TẾ:

C. KIẾN NGHỊ:

I. Kiến nghị của bên A:

II. Kiến nghị của bên B:

Để thực hiện tốt chính sách BHYT của Đảng và Nhà nước, đảm bảo quyền lợi của người có thẻ BHYT, hai bên nhất trí cùng xét kiến nghị của mỗi bên và trả lời cho nhau bằng văn bản chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày ký và được kèm theo Biên bản thanh lý này.

Biên bản đã được hai bên nhất trí thông qua, cùng ký xác nhận và được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản cùng nhau thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Han sù dung:

TỔNG HỢP HỌC SINH THAM GIA BHYT

Ghi chú: Nếu là trường nghề có nhiều hạm SD thi ghi chi tiết han vào cột ghi chép.

CÁN BỘ THU

GIÁM ĐỐC BHXH

LẬP BIỂU , ngày tháng năm 201
HIỆU TRƯỞNG

.....năm 201.....

TỔNG HỢP HỌC SINH THAM GIA BHYT (Các trường cấp 1 - 2 thuộc Phòng giáo dục quản lý)

NAM HỌC 201.. - 201..

....., ngày tháng năm 201...

GIÁM ĐỐC BH&XH

PHÒNG GD&ĐT..... TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI LẬP

TỔNG HỢP HỌC SINH THAM GIA BHYT (Trường Cấp 3 và các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục)

NĂM HỌC 201... - 2013...

BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH QUẢNG NINH
BẢO HIỂM XÃ HỘI

Biểu 04-HSSV.ĐF

TỔNG HỢP HỌC SINH THAM GIA BHYT (Các trường nghề, cao đẳng thuộc tỉnh quản lý)

NĂM HỌC 201... - 201...

KẾ TOÁN , ngày *tháng* *năm 2011*.....
GIÁM ĐỐC BHXH.....

TỔNG HỢP HỌC SINH THAM GIA BHYT
(Các trường nghề thuộc Bộ, Ngành, Trung ương quản lý)
NĂM HỌC 2011 - 2012

LẬP BIẾU

KẾ TOÁN

GIÁM ĐỐC BHXH.....

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THAM GIA BHYT HỌC SINH NĂM HỌC 201.. - 201..

Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

..., Ngày tháng năm 201...

GIAM ĐỌC BHXH

NGƯỜI LẬP

Nội nhẫn:

BHXH tĩnh (để b/cáo);

UBND huyện (để b/cáo)

Tên đơn vị/Đ.Lý:
Mã đơn vị/Đ.Lý:
Điện thoại/Điên

DANH SÁCH NGƯỜI CHỈ THAM GIA BHYT
Số:..... tháng năm

Mẫu D03-TS
((Ban hành kèm theo QĐ số: 111/QĐ-BHXH
Ngày 25/10/2011 của BHXH Việt Nam))

Đối tượng tham gia

STT	Họ và tên	Mã số	Ngày sinh	Nữ	Địa chỉ	Nơi đăng ký KCB ban dầu	Quyền lợi	Số CMT	Lương tối thiểu chung:				Tỷ lệ NS hỗ trợ				
									Biên lai	Mức đóng	Tỷ lệ đóng (%)	Thời hạn sử dụng thẻ	Số tiền đóng	Ghi chú			
									Số	Ngày	Cù	Mới	Từ ngày	Số tháng			
I	Tăng								10	11	12	13	14	15	16	17	18
II	Cộng tăng																
	Giảm																
	Cộng giảm																

Phản CQCBHXH ghi:

Tổng số thẻ BHYT đề nghị cấp:

Thời hạn từ:..... đến.....

Phản Đơn vi ghi:

..... ngày ... tháng... năm.....

ĐV Q.Lý/Dai diện Đ.Lý

Cán bộ thu

Mẫu số 01/BHYT

(Ban hành kèm theo QĐ số 1399/QĐ-BHXH
Ngày 22/12/2014 của BHXH Việt Nam)

.....(1).....
Mã số đơn vị: ... (2)....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢN ĐỀ NGHỊ TRÍCH CHUYÊN
KINH PHÍ CHĂM SÓC SỨC KHỎE BAN ĐẦU**

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội tỉnh/huyện...(3)....

Căn cứ quy định tại Điều 18 Thông tư liên tịch số 41/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế, ... (1).. đủ điều kiện để sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động/học sinh, sinh viên/trẻ em dưới 6 tuổi tại đơn vị, cụ thể như sau:

1. Về nhân lực y tế: có cán bộ gồm

1.1. Ông / bà:
- Trình độ đào tạo:
- Quyết định tuyển dụng/Hợp đồng làm việc/Hợp đồng lao động số từ ngày .../.../20... đến ngày/..../20...

1.2 Ông / bà:
- Trình độ đào tạo:
- Quyết định tuyển dụng/Hợp đồng làm việc/Hợp đồng lao động số từ ngày .../.../20... đến ngày/..../20...

2. Về cơ sở vật chất:

..... Chú
ng tôi cam kết đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để sử dụng kinh phí chi chăm sóc sức khỏe ban đầu tại đơn vị và thông báo cho cơ quan BHXH ngay khi có thay đổi. /.

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ:.....

Mẫu 03/QT

**BẢNG QUYẾT TOÁN KINH PHÍ
CHĂM SÓC SỨC KHỎE BAN ĐẦU TẠI Y TẾ TRƯỜNG HỌC**

Năm:.....
Số:.....

1. Tên đơn vị: Mã đơn vị:
2. Địa chỉ:
3. Số tài khoản: Tại :

STT	Nội dung	Đơn vị đề nghị	Cơ quan BHXH duyệt
I.	Tổng số học sinh, sinh viên tham gia BHYT		
II.	Số tiền BHYT đã đóng cho cơ quan BHXH		
III.	Tổng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu được trích		
IV.	Kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu đã sử dụng		
1.	Chi khám sức khỏe định kỳ đầu năm học		
2.	Mua thuốc, vật tư y tế tiêu hao và dụng cụ y tế thông dụng		
3.	Hỗ trợ tổ chức các hoạt động tư vấn, giáo dục sức khỏe và phòng bệnh		
4.	Hỗ trợ chi trả phụ cấp cho cán bộ chuyên trách y tế trường học		
5.	Mua văn phòng phẩm, tài liệu phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu		
6.	Chi khác		

- Ý kiến của cơ quan BHXH:
.....
- Ý kiến của đơn vị sử dụng kinh phí:
.....

Ngày..... tháng năm
CƠ QUAN BẢO HIỂM XÃ HỘI
Phụ trách giám định Kế toán trưởng Giám đốc
(ký, họ tên) (ký, họ tên) (ký, họ tên, đóng dấu)

Ngày..... tháng năm
ĐƠN VỊ SỬ DỤNG KINH PHÍ
Kế toán trưởng Hiệu trưởng
(ký, họ tên) (ký, họ tên)

.....(Tên cơ quan quản lý).....
.....(Tên cơ sở giáo dục).....

Mẫu số 03/BHYT

(Ban hành kèm theo QĐ số 1399/QĐ-BHXH
Ngày 22/12/2014 của BHXH Việt Nam)

**DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN
THAM GIA BHYT THEO NHÓM ĐỐI TƯỢNG KHÁC**

....., ngày tháng năm

Người lập biếu
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị:.....
Bộ phận:.....

Mẫu số: C66-HD
(Ban hành theo Thông tư số 178/TT-BTC
Ngày 23/10/2012 của Bộ Tài Chính)

**GIẤY THANH TOÁN THÙ LAO
CHO TỔ CHỨC, CÁC NHÂN LÀM ĐẠI LÝ THU**

Số:.....

- Căn cứ Hợp đồng thu BHXH, BHYT tự nguyện số Ngày tháng năm..... giữa Bảo hiểm xã hội và
- Căn cứ Danh sách học sinh tham gia BHYT lập ngày tháng năm
- Căn cứ số tiền thu BHXH, BHYT tự nguyện đã nộp cho cơ quan BHXH tại Phiếu thu sốngày....tháng năm của Bảo hiểm xã hội

(Hoặc Giấy báo Có số ... ngày ... tháng ... năm ... của

Đề nghị cơ quan Bảo hiểm xã hội chi thù lao làm đại lý thu cho.....Địa chỉ:

Số tài khoản: Mở tại.....

như sau:

- + Tổng số tiền đã nộp cho cơ quan BHXH:đồng
 - + Số học sinh tham gia BHYT
 - + Tổng số tiền thù lao được hưởng:đồng
- Viết bằng chữ:đồng

Ngày tháng năm
ĐẠI LÝ THU
(Ký, họ tên)

Mẫu số: C84a – HD

(Ban hành theo Thông tư số 178/2012/TT-BTC
ngày 23/10/2012 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG TRÍCH CHUYÊN KINH PHÍ

CHĂM SÓC SỨC KHỎE BAN ĐẦU CHO HỌC SINH, SINH VIÊN/TRẺ EM DƯỚI 6 TUỔI
(Số: /HĐ - BHYT) [1]

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật BHYT số 46/2014/QH13

Căn cứ Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHYT;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24 tháng 11 năm 2014 của liên Bộ Y tế- Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 14/2007/TT-BTC ngày 08/3/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng kinh phí thực hiện công tác y tế trong các trường học;

Căn cứ Quyết định số 1399/QĐ-BHXH ngày 22/12/2014 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam Quy định về tổ chức thực hiện BHYT trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....về việc quy định chức năng, nhiệm vụ của phòng y tế trường[2]

Căn cứ Quyết định số... ngàytháng....năm..... của về việc quy định chức năng, nhiệm vụ của Bảo hiểm xã hội tỉnh/ huyện [3].....

Hôm nay, ngày...tháng...năm 20.... tại

Chúng tôi gồm:

Bên A: Bảo hiểm xã hội (tỉnh/huyện).....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Tài khoản số : Tại Ngân hàng.....

Đại diện ông (bà): Chức vụ:

Giấy ủy quyền số : Ngày.....thángnăm..... [4]

Bên B: (Tên cơ quan ký hợp đồng nhận kinh phí CSSKBĐ):.....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Tài khoản số : Tại Ngân hàng.....

Đại diện ông (bà): Chức vụ:

Giấy ủy quyền số : Ngày.....thángnăm [5]

Sau khi thỏa thuận, Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng trích kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, sinh viên đang theo học tại nhà trường theo các điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Tổ chức chăm sóc sức khỏe ban đầu

Bên B cam kết thực hiện đúng quy định hiện hành về chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, sinh viên/trẻ em dưới 6 tuổi tham gia BHYT đang theo học tại nhà trường.

Điều 2. Phương thức xác định và quyết toán kinh phí chi chăm sóc sức khỏe ban đầu

1. Xác định kinh phí chi chăm sóc sức khỏe ban đầu

Đối với chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, sinh viên:

Căn cứ vào số thẻ BHYT đã phát hành cho học sinh sinh viên, Bên A xác định kinh phí chi chăm sóc sức khỏe ban đầu bằng 7% tổng thu quỹ BHYT tính trên tổng số học sinh, sinh viên đang theo học tại trường (kể cả học sinh, sinh viên tham gia BHYT theo nhóm đối tượng khác..... theo công thức sau:

KP_{CSSKBĐ} = 7% x Tổng thu quỹ BHYT HSSV trên số HSSV đang theo học

Đối với chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em dưới 6 tuổi:

Căn cứ vào số trẻ em dưới 6 tuổi đang theo học tại Trường mầm non....., Bên A xác định kinh phí chi chăm sóc sức khỏe ban đầu bằng 5% tổng thu quỹ BHYT tính trên số trẻ em dưới 6 tuổi đang theo học tại trường theo công thức sau:

KP_{CSSKBĐ} = 5% x Tổng thu quỹ BHYT BHYT tính trên tổng số trẻ em dưới 6 tuổi đang theo học

2. Chuyển và quyết toán kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu

Vào tháng đầu của năm học hoặc khoá học, Bên A có trách nhiệm chuyển số tiền nêu trên cho cơ sở giáo dục

Điều 3. Quyền và trách nhiệm của bên A

1. Quyền của bên A

a) Yêu cầu bên B kê khai điều kiện trích chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu theo quy định tại Khoản 1, Điều 18, Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC\

b) Yêu cầu bên B cung cấp danh sách học sinh, sinh viên/ trẻ em dưới 6 tuổi và nộp đủ tiền đóng BHYT của đối tượng do bên B quản lý.

c) Từ chối cấp kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu nếu phát hiện bên B sử dụng không đúng quy định.

2. Trách nhiệm của bên A

a) Thông báo kinh phí được sử dụng để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, sinh viên/ trẻ em dưới 6 tuổi;

b) Chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho bên B và thanh toán theo quy định chung và quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này;

c) Thông báo kịp thời với bên B trong trường hợp có thay đổi về chính sách BHYT.

Điều 4. Quyền và trách nhiệm của bên B

1. Quyền của bên B

a) Yêu cầu bên A thông báo số kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu được sử dụng theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính;

b) Được bên A tạm ứng kinh phí và thanh quyết toán kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu theo quy định

2. Trách nhiệm của bên B

a) Gửi bản đề nghị trích chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu vào đầu năm học, khóa học

b) Tổ chức chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh sinh viên đúng quy định;

c) Quản lý và sử dụng kinh phí từ quỹ bảo hiểm y tế do bên A chuyển, thanh toán theo đúng quy định của pháp luật;

d) Thống kê đầy đủ, kịp thời, chính xác các khoản chi chăm sóc sức khỏe ban đầu để quyết toán với cơ quan tài chính cấp trên;

g) Thông báo kịp thời với bên A trong trường hợp có thay đổi liên quan đến điều kiện nhận kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, sinh viên/ trẻ em dưới 6 tuổi

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật về BHYT và các điều khoản đã ký trong Hợp đồng; cùng hợp tác giúp đỡ lẫn nhau hoàn thành nhiệm vụ và đảm bảo quyền lợi của người tham gia BHYT.

2. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

3. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực ngay sau khi hai bên hoàn thành việc quyết toán kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu mỗi năm.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A

Ghi chú:

- [1]: Số hợp đồng được đánh theo số thứ tự hợp đồng trong một năm, bắt đầu từ số 01 vào ngày đầu năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

- [2]: Ghi theo Quyết định thành lập đơn vị hoặc Quyết định thành lập y tế trường học của đơn vị.

- [3]: Ghi Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của BHXH tỉnh/huyện

- [4, 5]: Ghi trong trường hợp hai bên cử đại diện cho giám đốc ký hợp đồng.

- [6]: Ghi tổng số học sinh, sinh viên tham gia BHYT theo học tại nhà trường

16

Mẫu số: C84b - HD
(Ban hành theo Thông tư số 178/2012/TT-BTC
ngày 23/10/2012 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THANH LÝ HỢP ĐỒNG TRÍCH CHUYỀN KINH PHÍ
CHĂM SÓC SỨC KHỎE BAN ĐẦU CHO HỌC SINH, SINH VIÊN/TRẺ EM DƯỚI 6 TUỔI
NĂM

(Số:/HĐ - BHYT) [1]

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật BHYT số 46/2014/QH13

Căn cứ Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHYT;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24 tháng 11 năm 2014 của liên Bộ Y tế- Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 14/2007/TT-BTC ngày 08/3/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng kinh phí thực hiện công tác y tế trong các trường học;

Căn cứ Quyết định số 1399/QĐ-BHXH ngày 22/12/2014 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam Quy định về tổ chức thực hiện BHYT trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số.....ngày.....tháng....năm.....của.....về việc quy định chức năng, nhiệm vụ của phòng y tế trường[2]

Căn cứ Quyết định số... ngàytháng....năm..... củavề việc quy định chức năng, nhiệm vụ của Bảo hiểm xã hội tỉnh/ huyện [3].....

Căn cứ Hợp đồng trích chuyền kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu tại y tế trường học sốngàygiữa Bảo hiểm xã hội tỉnh/ huyệnvà

Hôm nay, ngày...tháng...năm 20....tại

Chúng tôi gồm:

Bên A: Bảo hiểm xã hội (tỉnh/huyện).....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Tài khoản số : Tại Ngân hàng.....

Đại diện ông (bà): Chức vụ:

Giấy ủy quyền số : Ngày.....thángnăm..... [4]

Bên B: (Tên cơ quan ký hợp đồng nhận kinh phí CSSKBĐ):.....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Tài khoản số : Tại Ngân hàng.....

Đại diện ông (bà): Chức vụ:

Giấy ủy quyền số : Ngày.....thángnăm [5]

Hai bên thống nhất số liệu trích chuyền kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh sinh viên/ trẻ em dưới 6 tuổi đang theo học tại nhà trường năm như sau:

1. Số liệu

ST T	Chỉ tiêu	Mã số	Số người/Số tiền
A	B	C	(1)
I	Quyết toán kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu		
1	Tham gia BHYT học sinh/trẻ em dưới 6 tuổi	1	
1.1	Số học sinh, sinh viên/trẻ em dưới 6 tuổi tham gia BHYT tại trường	2	

11

1.2	Mức đóng BHYT học sinh/trẻ em dưới 6 tuổi	3	
1.3	Số tiền phải đóng BHYT	4	
2	Học sinh, sinh viên tham gia BHYT của các nhóm đối tượng khác	5	
2.1	Nội tình	6	
2.2	Ngoại tình	7	
3	Kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu được sử dụng	8	
3.1	Nội tình	9	
3.2	Ngoại tình	10	
II	Thanh toán kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu	11	
1	Kinh phí còn nợ kỳ trước	12	
2	Kinh phí đã chuyển trong kỳ	13	
3	Kinh phí còn phải chuyển kỳ này	14	

2. Bên A chuyên tiếp kinh phí chăm sóc chăm sóc sức khoẻ ban đầu liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ như đã thỏa thuận trong hợp đồng trích chuyển kinh phí chăm sóc sức khoẻ ban đầu tại y tế trường học số ngày giữa Bảo hiểm xã hội tỉnh/ huyện và
 3. Biên bản đối chiếu này có hiệu lực kể từ ngày ký, được lập thành 2 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 1 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A

Ghi chú:

- [1]: Số hợp đồng được đánh theo số thứ tự hợp đồng trong một năm, bắt đầu từ số 01 vào ngày đầu năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- [2]: Ghi theo Quyết định thành lập đơn vị hoặc Quyết định thành lập y tế trường học của đơn vị.
- [3]: Ghi Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của BHXH tỉnh/huyện
- [4, 5]: Ghi trong trường hợp hai bên cử đại diện cho giám đốc ký hợp đồng.
- [6]: Ghi tổng số học sinh, sinh viên tham gia BHYT theo học tại nhà trường